

Bản án số: 109/2025/HS-PT

Ngày: 13/3/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Minh Châu.

2/ Ông Ngô Đức Thụ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 39/2025/TLPT-HS ngày 24/01/2025 đối với bị cáo Phạm Thành T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 260/2024/HS-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thành T; sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 314 Âu Dương L, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thiện L và bà Phạm Thị L1; có vợ Phạm Thị Kim T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 30/11/2018, bị Công an huyện CD, tỉnh VT xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP với số tiền 750.000 đồng. Đến nay, T chưa chấp hành việc nộp phạt.

Nhân thân:

- Ngày 22/3/2002, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù theo bản án số: 272/HSST về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Người giám hộ của bị cáo và người đại diện gia đình bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngày 16/5/2002, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ

Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên phạt y án sơ thẩm theo bản án số: 607/HSPT, ngày 01/9/2003 đã chấp hành xong.

- Ngày 13/8/2009, Tòa án nhân dân huyện BC xét xử sơ thẩm tuyên phạt 06 năm tù giam theo bản án số: 242/2009/HSST về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 30/9/2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giảm án còn 03 năm 06 tháng tù giam theo bản án số: 2082/2009/HSPT, ngày 06/01/2012 đã chấp hành xong.

- Ngày 26/3/2013, Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng theo quyết định số: 1576/QĐ-UBND, đến ngày 25/12/2014 chấp hành xong.

- Ngày 16/01/2019, Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh VT xét xử sơ thẩm tuyên phạt 02 năm tù theo bản án số: 01/2019/HS-ST về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 11/8/2020 đã chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/4/2024, tạm giam từ ngày 03/5/2024 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thành T và Nguyễn Hữu P là các đối tượng nghiện ma túy và quen biết nhau nên thường mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Vào khoảng 18 giờ, ngày 24/4/2024, T đang ở nhà tại địa chỉ 314 Âu Dương L, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì P điều khiển xe mô tô, biển số 65F1-04XXX đến nhà T. P rủ T hùn tiền để qua khu vực Phường A, Quận T mua ma túy Heroin về sử dụng thì T đồng ý. Thực hiện ý định trên, T bỏ ra 120.000 đồng, còn P hùn 60.000 đồng, tổng cộng 180.000 đồng, T cất giữ để đi mua ma túy. Sau đó, P điều khiển xe mô tô nêu trên chở T ngồi phía sau để đi mua ma túy. Khi đi đến gần khu vực hẻm 12 Hoài T, Phường A, Quận T thì P dừng xe lại, T xuống xe đi bộ đến đối diện hẻm 12 Hoài T để tìm mua ma túy thì gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch), T hỏi mua 02 tép Heroin, người phụ nữ đồng ý bán với giá 90.000 đồng/tép. T đưa người phụ nữ 180.000 đồng, người phụ nữ nhận tiền rồi đưa 02 tép Heroin cho T, T cầm Heroin trong tay trái rồi đi bộ đến chỗ P đang đứng, lên xe kêu P chở về. Khi P chở T đến trước số 30 Bình D, Phường A, Quận T thì bị Công an Phường A, Quận T yêu cầu dừng lại để kiểm tra. T bỏ 02 tép Heroin trong tay trái xuống đất ngay chỗ T đứng, Công an Phường A, Quận T đã tiến hành thu giữ 02 tép Heroin trên. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của P một xe mô tô, biển số 65F1-04XXX và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Sau đó, Công an tiến hành dẫn giải T, P và đưa toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an Phường A, Quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T và P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 03/5/2024, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 5170/KL-KTHS kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu P, Phạm Thành T và hình dấu Công an Phường A Quận T, bên trong có 02 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng đều là ma túy ở thể rắn, tổng khối lượng 0,1023g (không phải một không hai ba gam), loại Heroin.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong số 5170 (1589/24)Q8 bên ngoài có chữ ký giám định viên Nguyễn Xuân S và điều tra viên Võ Thanh L1, bên trong chứa số ma túy còn lại sau khi giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei: 350618541620XXX, gắn sim số 0764590XXX, là điện thoại của Nguyễn Hữu P dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Attila, số loại VICORIA, màu sơn trắng, biển số 65F1-04XXX, số máy: VMM9BCD003XXX, số khung RLGH125DD5D003XXX do chị Trần Mỹ C, sinh năm 1990 đứng tên sở hữu. Năm 2022, chị C đã bán xe trên cho Huỳnh Kim H, sinh năm 1981 (là vợ của P), có làm giấy tờ mua bán nhưng chị H chưa làm thủ tục sang tên. Chị H không biết việc ngày 24/4/2024 P mượn xe của chị H để đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã tiến hành trao trả chiếc xe gắn máy trên cho chị Huỳnh Kim H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 260/2024/HS-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Phạm Thành T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2024.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu P; xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2025, bị cáo Phạm Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Phạm Thành T đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như Bản án sơ thẩm đã xác định, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Phạm Thành T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về hòa nhập cộng đồng, lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 24/4/2024 trước số nhà 30 Bình D, Phường A, Quận T các bị cáo Nguyễn Hữu P và Phạm Thành T có hành vi cất giữ ma túy ở thể rắn, loại Heroin, tổng khối lượng 0,1023g (không phải một không hai ba gam), mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Phạm Thành T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tòa án nhân dân Quận T đã xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định:

Quá trình điều tra và xét xử bị cáo Phạm Thành T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội; tuy nhiên bị cáo có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, một lần bị xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ba lần bị xét xử về các hành vi phạm tội khác, tuy đã được xóa

án tích nhưng khi lượng hình Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp các tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo Phạm Thành T 03 năm 06 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thành T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 260/2024/HS-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2024.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận T; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận T ; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận T; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an Quận T; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn